

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2021

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2021 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi NSNN năm 2021 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-VKSTC ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN năm 2021 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2021 của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

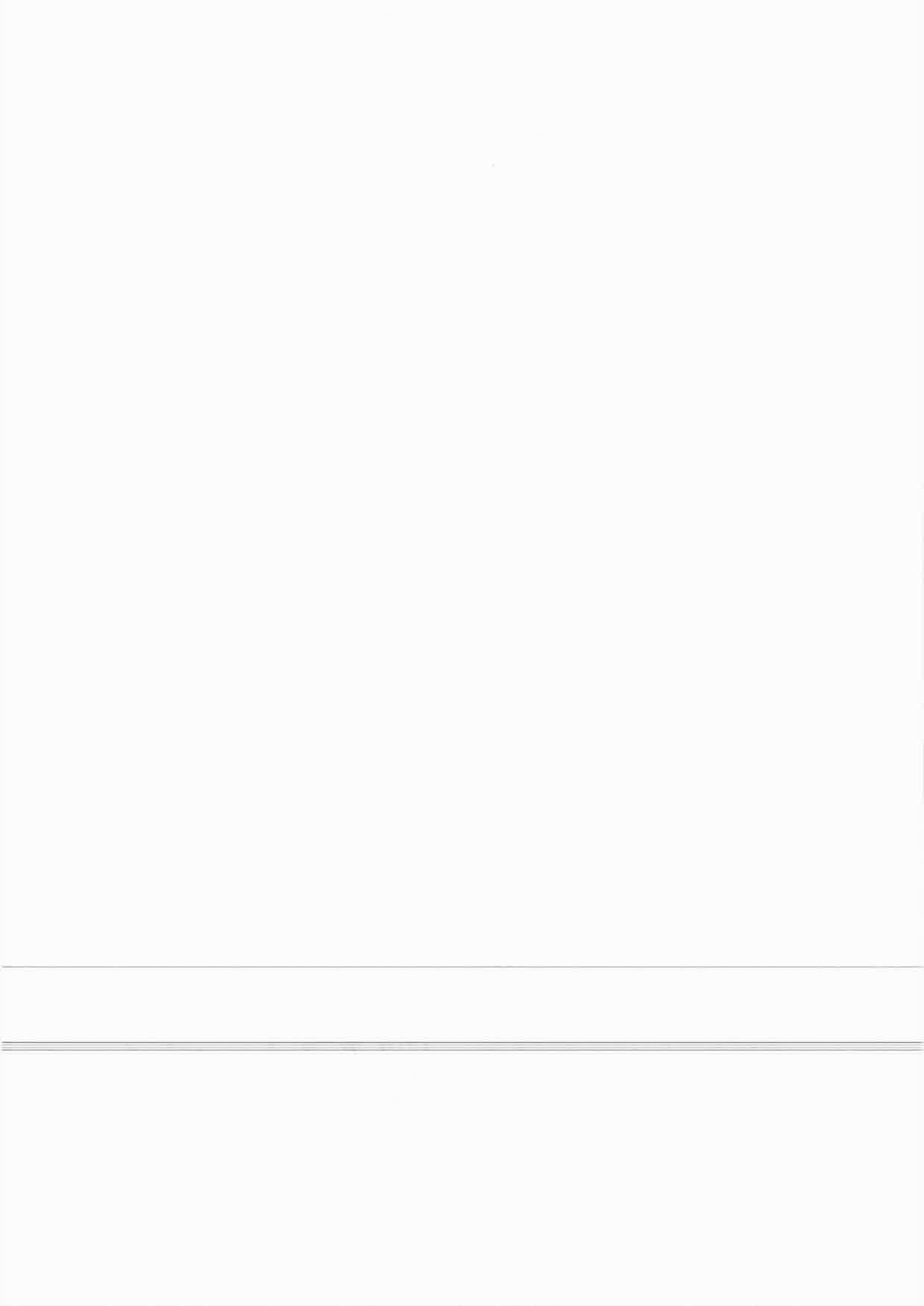
Điều 3: Chánh văn phòng VKSND tỉnh Tây Ninh, Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục 3-VKSND tối cao (để báo cáo);
- VKSND huyện, thị xã, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VP, KT



Ngô Văn Hối



VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH TÂY NINH

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021

(Kèm theo QĐ số 457/QĐ-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Đồng

S T T	Đơn vị	Quản lý hành chính (340-341)			Đào tạo bồi dưỡng CB (070-085)	Tổng cộng	Ghi chú
		Tổng	Kinh phí thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
1	2	3=4+5	4	5	6	7=3+6	8
01	VKSND huyện Bến Cầu	-13.440.000	-13.440.000			-13.440.000	
02	VKSND huyện Châu Thành	3.840.000	3.840.000			3.840.000	
03	VKSND huyện D.M.Châu	3.120.000	3.120.000			3.120.000	
04	VKSND huyện Gò Dầu	39.600.000	39.600.000			39.600.000	
05	VKSND thị xã Hòa Thành	-1.800.000	-1.800.000			-1.800.000	
06	VKSND huyện Tân Biên	-46.890.000	-46.890.000			-46.890.000	
07	VKSND huyện Tân Châu	83.640.000	83.640.000			83.640.000	
08	VKSND thị xã Trảng Bàng	73.440.000	73.440.000			73.440.000	
09	VKSND thành phố Tây Ninh	10.560.000	10.560.000			10.560.000	
10	Văn phòng VKSND Tỉnh	-152.070.000	-152.070.000			-152.070.000	
Tổng cộng:		0	0	0	0	0	

Tây Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



Ngô Văn Hối

